

Số: **26/2021/QĐST - HNGĐ**

Đơn Dương, ngày 05 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 257/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nai P**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số nhà 110, thôn Pro Trong, xã Proh, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Ya L**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Kambutte, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ Luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 27 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nai P với anh Ya L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nai P với anh Ya L.

- *Về con chung:*

Giao 02 con chung Jor Long Ya L, sinh ngày 10/03/2013 và Jor Long Bảo L1, sinh ngày 17/7/2016 cho chị Nai P được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ya L phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ/02 cháu, tính từ tháng 01/2021 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Chị Nai P là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- **Về tài sản chung:** Chị Nai P và anh Ya L đều thống nhất xác nhận quá trình chung sống giữa đôi bên không có nợ chung nên không đề cập đến.

- **Về nợ chung:** Hai bên thống nhất xác nhận không có nợ chung nên không đề cập đến.

- **Về án phí:** Chị Nai P nhận chịu số tiền 150.000đ án phí ly hôn và nhận chịu thay anh Ya L số tiền 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, căn cứ Biên lai thu tiền số 0002741 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, chị Nai P đã nộp đủ. Anh Ya L không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014”.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS;
- THA;
- UBND xã Proh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Đình Anh Vũ

